

nhưng không thành. Chị M xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai người con là Tăng Hiếu Ng, sinh ngày 06-12-2010 và Tăng Hạo N, sinh ngày 21-3-2013, hiện anh L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị thống nhất giao các con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng nhưng không được ngăn cản việc chị thăm non con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh L nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị M về hôn nhân; về con chung là có cơ sở chấp nhận; về tài sản, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị M yêu cầu ly hôn với anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh L được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị M và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ 06-2018 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Điều đó, cho thấy hôn nhân của chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung: Chị M thống nhất giao các cháu Ng và N cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, anh L không có ý kiến gì về con chung. Xét việc giao các con chung của chị M cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các cháu Ng và N đang chung sống ổn định với anh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị M phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị M đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tăng Văn L.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Tăng Văn L được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các cháu Tăng Hiếu Ng, sinh ngày 06-12-2010 và Tăng Hạo N, sinh ngày 21-3-2013 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 02-10-2018 chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005757 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn